

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2025/DS-ST
Ngày: 24-6-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Minh Lý.
- Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Cao Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 346/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2025 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 139/2025/QĐST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Kim N, sinh năm 1961; địa chỉ: Số E, Đại lộ B, khu phố C, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1981; địa chỉ: Số B, khu phố D, đường Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 3 năm 2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Kim N trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên ngày 01 tháng 6 năm 2024, bà Trần Kim N cho ông Nguyễn Văn H vay số tiền 10.000.000 đồng, thời gian vay 1 tháng. Khi cho vay, các bên có lập giấy vay tiền, ông H có ký tên và ghi họ tên vào giấy vay tiền. Bà Trần Kim N đã giao đủ số tiền 10.000.000 đồng cho ông Nguyễn Văn H; hình thức là giao tiền mặt, địa điểm giao tiền là tại nhà bà Trần Kim N.

Mặc dù giấy vay tiền không ghi lãi suất vay nhưng thực tế các bên có thỏa thuận bằng lời nói với nhau mức lãi suất bà Trần Kim N cho ông H vay là 3%/tháng. Tuy nhiên từ khi vay tiền đến nay, ông H không trả khoản tiền vay gốc và lãi suất nào cho bà Trần Kim N. Do đó bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Văn H trả cho bà Trần Kim N tổng số tiền vay tính đến ngày 01 tháng 4 năm 2025 là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), trong đó tiền nợ gốc của khoản vay ngày 01 tháng 6 năm 2024 là 10.000.000 đồng, tiền nợ lãi tạm tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2024 đến ngày 01 tháng 4 năm 2025 theo mức lãi suất 20%/năm, số tiền là 2.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bà N thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất. Cụ thể bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn H trả cho bà N số tiền vay gốc là 10.000.000 đồng và lãi suất với mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày đến hạn của khoản vay là ngày 02 tháng 7 năm 2024 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là giấy vay tiền ngày 01 tháng 6 năm 2024.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn trả số tiền vay gốc là 10.000.000 đồng của khoản vay ngày 01 tháng 6 năm 2024 và lãi suất với mức lãi suất 10%/năm, thời gian tính lãi tính từ ngày đến hạn của khoản vay là ngày 02 tháng 7 năm 2024 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến và yêu cầu khắc phục gì thêm về tố tụng.

Về nội dung: Giấy mượn tiền ngày 01 tháng 6 năm 2024 thể hiện bà N cho ông H vay số tiền 10.000.000 đồng trong thời hạn 1 tháng, ông H đã ký tên và ghi họ tên dưới nội dung xác nhận mượn tiền. Như vậy ông H đã vay bà N số tiền 10.000.000 đồng và đã nhận đủ tiền vay. Ông H không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã trả tiền vay cho bà N nên bà N khởi kiện yêu cầu ông H trả số tiền vay gốc 10.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Về lãi suất, Giấy mượn tiền ngày 01 tháng 6 năm 2024 không thể hiện lãi suất vay, do đó đây là hợp đồng vay tiền có thời hạn và không có lãi suất; căn cứ khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, bà N yêu cầu ông H trả lãi với mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 02

tháng 7 năm 2024 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn bà N khởi kiện yêu cầu bị đơn ông H trả lại số tiền đã vay và lãi suất nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn ông Nguyễn Văn H có hộ khẩu thường trú tại thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện về cách tính lãi suất. Việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, đúng quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[1.4] Về việc tham gia tố tụng của đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn ông H được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 16 tháng 6 năm 2025 và ngày 24 tháng 6 năm 2025 nhưng ông H vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Trần Kim N khởi kiện và cung cấp chứng cứ là giấy vay tiền ngày 01 tháng 6 năm 2024.

Nội dung giấy vay tiền thể hiện bà N cho ông H vay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 1 tháng, giấy vay tiền không thể hiện lãi suất vay. Căn cứ quy định tại các Điều 463, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì đây là hợp đồng vay tiền có kỳ hạn và không có lãi suất.

[2.2] Ông Nguyễn Văn H có ký và ghi họ tên dưới nội dung xác nhận vay số tiền 10.000.000 đồng tại giấy vay tiền ngày 01 tháng 6 năm 2024. Như vậy, có đủ căn cứ xác định ông H có vay tiền bà N và đã nhận đủ số tiền vay 10.000.000 đồng.

[2.3] Ông H không cung cấp chứng cứ để chứng minh đã trả một phần hoặc toàn bộ tiền vay cho bà N, do đó bà N khởi kiện yêu cầu ông H trả số tiền vay gốc 10.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về lãi suất:

Giấy vay tiền ngày 01 tháng 6 năm 2024 thể hiện bà N cho ông H vay tiền trong thời hạn 1 tháng, như vậy thời gian vay là từ ngày 01 tháng 6 năm 2024 đến ngày 01 tháng 7 năm 2024. Từ ngày 02 tháng 7 năm 2024 đến nay, ông H không trả tiền vay gốc cho nguyên đơn bà N. Căn cứ khoản 2 Điều 468, khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, ông H phải chịu lãi suất của số tiền chậm trả với mức lãi suất 10%/năm, thời gian tính lãi tính từ ngày 02 tháng 7 năm 2024 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 24 tháng 6 năm 2025. Số tiền lãi cụ thể:

$10.000.000 \text{ đồng} \times 11 \text{ tháng} \times 10\%/\text{năm} = 977.777 \text{ đồng}.$

[2.5] Tổng số tiền vay gốc và lãi suất ông H phải trả cho bà N là 10.977.777 đồng.

Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông H phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều 147, 227, 228, 235, 238, 244, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Kim N đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H.

Buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Kim N số tiền 10.977.777 đồng (mười triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng) đối với khoản vay ngày 01 tháng 6 năm 2024; trong đó gồm 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền vay gốc và 977.777 đồng (chín trăm bảy mươi nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25 tháng 6 năm 2025) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn H phải chịu 548.889 đồng (năm trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm tám mươi chín đồng).

3. Dương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hằng